

TƯ TƯỞNG CỦA V.I. LÊNIN VỀ TRÍ THỨC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM HIỆN NAY

★ TS PHẠM VĂN DỰ

Trường Đại học Sao Đỏ

● **Tóm tắt:** Từ thực tiễn quá trình hoạt động cách mạng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xôviết, V.I.Lênin đã khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của tầng lớp trí thức đối với việc kiến thiết và phát triển đất nước. Bài viết trình bày nội dung tư tưởng của Lênin về đặc điểm, vị trí, vai trò, nguyên tắc sử dụng trí thức và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng, đào tạo đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

● **Từ khóa:** V.I.Lênin; trí thức; chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam.

● **Ngày nhận:** 18/7/2025 **Ngày thẩm định:** 06/8/2025 **Ngày duyệt đăng:** 12/9/2025.

1. Mở đầu

V.I.Lênin là vị lãnh tụ thiên tài của các đảng cộng sản và giai cấp công nhân toàn thế giới. Trong hệ thống lý luận của mình, ông đã có những quan điểm khoa học, biện chứng về tầng lớp trí thức. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, ông đã chỉ ra vai trò to lớn của trí thức đối với công cuộc kiến thiết đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là cơ sở lý luận quan trọng được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong xây dựng đội ngũ trí thức, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, Đảng ta đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, đòi hỏi đội ngũ trí thức đông về số lượng, đảm bảo về chất lượng,

từng bước đáp ứng nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng của V.I.Lênin về trí thức

Trí thức và đặc điểm của họ

Theo V.I.Lênin, trí thức, giới trí thức “bao hàm không chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của lao động trí óc”¹. Trí thức không phải là một giai cấp mà là một tầng lớp. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tầng lớp trí thức không có đối kháng về kinh tế với giai cấp vô sản. V.I.Lênin viết “người trí thức không phải là một người tư bản. Thực ra mức

sống của họ là mức sống của người tư sản, và họ còn bắt buộc phải duy trì mãi mức sống ấy chừng nào họ chưa biến thành kẻ đói rách, nhưng đồng thời họ bắt buộc phải bán sản phẩm lao động của họ, và nhiều khi bán cả sức lao động của họ; họ hay bị người tư bản bóc lột và phải chịu một sự khinh rẻ nào đó về mặt xã hội. Vì vậy, người trí thức không có một sự đối kháng nào về kinh tế với giai cấp vô sản cả”².

Từ tính chất công việc và điều kiện đời sống của trí thức nên lao động của tầng lớp này “rất đặc thù” nó mang tính độc lập và tính cá nhân rất cao. Theo V.I.Lênin so với giai cấp vô sản thì giới trí thức bao giờ cũng có nhiều tính chất cá nhân chủ nghĩa hơn, ấy là do những điều kiện cơ bản của đời sống sinh hoạt của họ không cho phép họ thống nhất lực lượng một cách trực tiếp rộng rãi, không cho họ được giáo dục trực tiếp trong lao động tập thể có tổ chức³.

V.I.Lênin khẳng định, người trí thức, không giống với các giai tầng khác trong xã hội, họ có cách đấu tranh riêng mang tính đặc thù của lao động trí óc: “Vũ khí của họ, chính là sự hiểu biết của cá nhân họ, những năng lực của cá nhân họ, lòng tin của cá nhân họ. Họ chỉ nhờ vào những phẩm chất cá nhân của họ nên mới có thể đóng được một vai trò nào đó”⁴.

Vai trò trí thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

Từ thực tiễn quá trình hoạt động cách mạng và chỉ đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

ở nước Nga sau cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917, V.I.Lênin đã thấy được vai trò quan trọng của trí thức trong công cuộc xây dựng đất nước, “không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được”⁵.

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình thay đổi một cách căn bản, toàn diện mọi mặt của đời sống xã hội, cần sự đóng góp của các thành phần trong xã hội, trong đó có đội ngũ trí thức. Đặc biệt, công tác quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất và điện khí hóa, cơ khí hóa nền kinh tế, “không thể do những người mù chữ thực hiện được, mà chỉ biết chữ không thôi thì cũng không đủ... Họ phải hiểu rằng điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, và nếu họ không có nền học vấn đó, thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là một nguyện vọng mà thôi”⁶. Như vậy, trí thức là một lực lượng rất quan trọng và là điều kiện cần trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau Cách mạng tháng Mười, ở nước Nga, kết cấu hạ tầng hết sức lạc hậu và trình độ dân trí của xã hội rất thấp, nhất là thiếu trầm trọng đội ngũ chuyên gia giỏi. Do đó, V.I.Lênin khẳng định “đối với chúng ta một “chuyên gia khoa học và kỹ thuật” dù là chuyên gia tư sản, nhưng thạo công việc của mình, thì cũng mười lần quý hơn người đảng viên cộng sản huênh hoang, ngày hay đêm, bất cứ lúc nào cũng chỉ sẵn sàng viết “các đề cương”, đề ra các “khâu

hiệu”, đưa ra các điều hoàn toàn trừu tượng”⁷, ông nói: “tôi có thể đổi hàng tá những người đó lấy một chuyên gia tư sản thành thạo và nghiêm túc nghiên cứu nghiệp vụ của mình”⁸. Như vậy, việc sử dụng đội ngũ chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử. Bởi chủ nghĩa xã hội không tự “nảy nở” trên mảnh đất trống, mà chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thành tựu của chủ nghĩa tư bản, trong đó có các chuyên gia tư sản.

Để đảm bảo thành công cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin đã yêu cầu đảng của giai cấp công nhân phải bồi dưỡng, đào tạo lớp chuyên gia mới, cán bộ mới của chế độ mới - xã hội chủ nghĩa. Theo V.I.Lênin, những người cộng sản phải không ngừng cố gắng, cầu thị để học hỏi từ các chuyên gia tư sản những kiến thức về khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, công tác tổ chức sản xuất để trở thành những chuyên gia giỏi của chủ nghĩa xã hội. Ông tuyên bố: “Người đảng viên cộng sản nào không tỏ rõ được khả năng của mình biết kết hợp và khiêm tốn hướng dẫn công tác của các chuyên gia, đồng thời đi sâu vào thực chất của vấn đề và nghiên cứu vấn đề một cách chi tiết, thì người đảng viên cộng sản đó thường thường có hại”⁹.

Những nguyên tắc sử dụng trí thức trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

Nguyên tắc thứ nhất, là phải tuyệt đối đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với trí thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tầng lớp trí thức không đại biểu cho phương thức sản xuất nào, không có hệ tư tưởng riêng. Trong quá trình đấu tranh giai cấp, trí thức dễ dao động và thỏa hiệp. V.I.Lênin khẳng định “nếu không nhập cục với

một giai cấp thì giới trí thức chỉ là một con số không mà thôi”¹⁰.

Nguyên tắc thứ hai, phải tạo môi trường, không khí làm việc thuận lợi để họ tự do sáng tạo. Theo V.I.Lênin, phải tạo một bầu không khí lao động sôi nổi, thân ái để trí thức vui vẻ và hưng phấn làm việc “hết sức bớt ra mệnh lệnh, hay nói đúng hơn là hoàn toàn không ra mệnh lệnh, mà đối xử với các chuyên gia khoa học và kỹ thuật... một cách hết sức thận trọng và khéo léo, đồng thời học hỏi họ và giúp họ mở rộng tầm hiểu biết của họ, xuất phát từ những thành tựu và các tài liệu của ngành khoa học của họ”¹¹, “tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho khuynh hướng cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung”¹².

2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo tư tưởng của V.I.Lênin trong xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức nước ta hiện nay

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức trong công cuộc đổi mới

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, trong đó Đảng đã khẳng định vai trò to lớn của trí thức trong công cuộc đổi mới: “Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo

những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới”¹³. “Trong mọi thời đại, tri thức luôn là nền tảng tiên bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học, công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành

nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển”¹⁴.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đội ngũ trí thức được Đảng coi là nguồn lực quan trọng đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước: “Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu

lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn

hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹⁵. Như vậy, đội ngũ trí thức đã được Đảng ta xác định có một vị trí, vai trò rất quan trọng đóng góp vào sự thành công của công cuộc đổi mới và cũng là một trong những lực lượng then chốt để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất

nước hùng cường, đưa dân tộc vào kỷ nguyên phát triển “vươn mình”, theo tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “*về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”.

Đảng và Nhà nước quan tâm cơ chế chính sách đối với đội ngũ trí thức

Trong những năm qua, Đảng ta luôn khẳng định vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức đối với công cuộc

xây dựng và đổi mới đất nước. Đại hội XI, Đảng xác định: “Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những công hiến của trí thức. Có chính sách

đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước”¹⁶.

Tại Đại hội XII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh cần phải tăng cường xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới đất nước “Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội”¹⁷.

Tiếp theo tinh thần đó, tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành”¹⁸.

Ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XIII đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW “*về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới*”, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh và đề cao vị trí vai trò của đội ngũ trí thức đối với công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và phát triển bền vững; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội. Chú trọng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam cả trong và ngoài nước, có cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức, đặc biệt là trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài của đất nước; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận” và “Tăng cường hợp tác với trí thức người Việt Nam sinh sống, làm việc ở nước ngoài, trí thức người nước ngoài trong chuyên gia, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những lĩnh vực mới, quan trọng nhằm góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”¹⁹.

Chiến lược phát triển đất nước từ nay đến năm 2030, Đảng ta tiếp tục có những chủ trương, chính sách ưu đãi, thu hút, động viên để xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới “chú trọng bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài...; có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc; chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao”²⁰.

Như vậy, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết và thực hiện các chính sách đãi ngộ, tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức lao động, sáng tạo. Tạo

bầu không khí cởi mở, dân chủ trong khoa học, tự do tư tưởng cho trí thức trên con đường nghiên cứu, khám phá tìm ra chân lý khoa học để phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Đảng và Nhà nước có chủ trương, chính sách kêu gọi trí thức là kiều bào Việt Nam hướng về Tổ quốc

Ngày 26/3/2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “*Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài*” có nêu rõ “Hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn về quản lý, điều hành, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao cho đất nước, góp phần phát triển nền văn hóa, nghệ thuật của nước nhà”²¹.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài*”, trên cơ sở những kết quả đã đạt được và những hạn chế cần khắc phục, Đảng ta tiếp tục ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 “*Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới*”, trong đó nhấn mạnh “Rà soát, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật tạo hành lang pháp lý thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài về đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần vào thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ từ các nước vào Việt Nam và thúc đẩy xuất khẩu, hỗ trợ đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài. Có chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực thiết

yêu, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²².

Với việc tiếp thu sáng tạo quan điểm của Lênin và vận dụng triệt để tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng đội ngũ trí thức, để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó có trí thức đang sinh sống và nghiên cứu tại nước ngoài. Hiện nay, Việt Nam đã và đang thu hút được đông đảo trí thức kiều bào hướng về Tổ quốc phục vụ dân tộc. Theo Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay không ngừng phát triển cả về lượng và chất, với khoảng 4,5 triệu người tại hơn 110 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó hơn 500.000 người có trình độ đại học trở lên, nhiều người là kỹ sư, chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, tài chính và một số đã tham gia hệ thống chính trị của các nước. Hằng năm, có khoảng 400 - 500 lượt chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học - công nghệ ở Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng, các chủ trương, chính sách mang tính đột phá của Đảng, Nhà nước trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ trí thức, quy tụ hiền tài để phục vụ đất nước, thể hiện sự trọng thị, tin tưởng, không phân biệt đối xử đối với đội ngũ trí thức nói chung, trí thức người Việt ở nước ngoài nói riêng, miễn là họ có tinh thần yêu nước, sẵn sàng đem tài năng, trí tuệ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

3. Kết luận

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng, đào tạo, sử dụng đội ngũ trí thức. Trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất

nước, tầng lớp trí thức Việt Nam đã và đang có những đóng góp to lớn cho đất nước, là một trong những động lực góp phần thúc đẩy đất nước phát triển. Để Việt Nam không tụt hậu về kinh tế so với các nước phát triển trên thế giới, đòi hỏi Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều những chính sách để đào tạo, bồi dưỡng tầng lớp trí thức Việt Nam đáp ứng được yêu cầu

của thời đại. Đồng thời, Nhà nước tiếp tục triển khai những chính sách “chiêu hiền, đãi sĩ” quy tụ được các học giả, nhà khoa học uyên bác người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc, phụng sự đất nước, thực sự “là nguyên khí quốc gia” để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường, tạo thế và lực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ❖

^{1, 2, 3, 4} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 8, tr.372; 372; xem tr.300-301; 373.

⁵ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 36, tr.217.

⁶ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 41, tr.364-365.

^{7, 8, 9, 11} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 42, tr.435; 435; 434-435; 434.

¹⁰ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 1, tr.552.

¹² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 12, tr.124.

^{13, 14} Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, trên <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 06/8/2025.

^{15, 19} Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”, trên <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 06/8/2025

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.241-242.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.161-162.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.167.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2025, tr.38

²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2001-2004*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2004, tr.358-359.

²² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2011-2015*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.447-448.